

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA**

STT	VĂN BẢN
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
4	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022
5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022
6	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021
7	Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán các BCTC trong năm 2022
8	Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2021 và đề xuất chi thù lao năm 2022
9	Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ
10	Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
11	Thông báo đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
12	Dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
13	Dự thảo Quy chế tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ
14	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ
15	Mẫu Phiếu Biểu quyết
16	Mẫu Phiếu Bầu
17	Mẫu Thẻ Biểu quyết
18	Mẫu Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ
19	Mẫu Đơn đề cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
20	Mẫu Đơn ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
21	Mẫu Sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT, Thành viên BKS

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA

Thời gian tổ chức Đại hội: 13h30, Thứ hai, ngày 13 tháng 06 năm 2022.

Địa điểm: Phòng họp Hội trường Hà Nội – Tầng 5, Tòa Times Tower – HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Thời gian	Nội dung chương trình
	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI
13h30 - 14h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký cổ đông và phát tài liệu
14h00 - 14h15	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Công bố quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông
14h15 - 14h30	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
14h30 - 14h40	Giới thiệu và thông qua quy chế làm việc của Đại hội Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu
	TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN
14h40 - 15h10	<ol style="list-style-type: none"> 1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; 2) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; 3) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022; 4) Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022; 5) Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; 6) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2022; 7) Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2021 và đề xuất chi thù lao năm 2022; 8) Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ; 9) Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS; 10) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
	HỎI ĐÁP
15h10 - 15h30	Hỏi đáp
	BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI VÀ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
15h30 - 15h50	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025
	GIẢI LAO
15h50 - 16h00	Giải lao
	KẾT THÚC ĐẠI HỘI
16h00 – 16h30	Phát biểu của Chủ tịch Hội đồng quản trị Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa (“**Công ty**”) quy định, **HĐQT Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa** xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) kết quả hoạt động của **HĐQT** trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động của **HĐQT** năm 2022 như sau:

I- VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA **HĐQT:**

HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy chế hoạt động của **HĐQT**, cụ thể như sau:

1- Cơ cấu nhân sự của **HĐQT :**

HĐQT gồm 3 thành viên có tên sau:

- 1) Ông Nguyễn Văn Sang: Chủ tịch **HĐQT**.
- 2) Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Phó Chủ tịch **HĐQT**
- 3) Ông Đỗ Thế Cao - Thành viên **HĐQT**

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên **HĐQT** là 132.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Chủ tịch **HĐQT** là 4.000.000 đồng/tháng và các thành viên **HĐQT** là 3.500.000 đồng/người/tháng.

2- Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh :

Trong năm 2021, **HĐQT** đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm.

Các thành viên trong **HĐQT Công ty** đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. **HĐQT** đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, **HĐQT** yêu cầu Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.

HĐQT tuân thủ đầy đủ việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu đối với tổ chức niêm yết.

3- Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

3.1 - Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 : HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

3.2 - Về việc thông qua các giao dịch với các bên có liên quan : Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu hoặc chi phí với những bên có liên quan.

3.3 - Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty : Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho phép HĐQT quyết định các khoản các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được :

Chỉ tiêu	đvt	TH 2021	TH 2020	% tăng /giảm
- Tổng doanh thu	tỷ đồng	247,61	247,88	-0,1%
- Tổng chi phí	tỷ đồng	230,85	244,49	-5,7%
- Lãi trước thuế	tỷ đồng	16,76	3,39	+394%

Năm 2021 nền kinh tế toàn cầu giảm sút nghiêm trọng do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Một số ngành chịu ảnh hưởng lớn từ đại dịch Covid-19 (hàng không , du lịch, giáo dục...) có ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5- **Phân phối lợi nhuận năm 2021** : Căn cứ mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất không phân phối lợi nhuận sau thuế , khoản này được sử dụng để tái đầu tư thiết bị sản xuất trong các năm tiếp theo.

II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021:

Chỉ tiêu	đơn vị tính	KH 2022	TH năm 2021	% tăng trưởng
Doanh thu	Tỷ đồng	370	247,61	+49%
Lãi trước thuế	Tỷ đồng	10	16,76	-40%

2. Chiến lược và định hướng hoạt động kinh doanh

2.1 - Về công tác quản lý : Tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng tháng để nắm sát tình hình sản xuất kinh doanh , từ đó có những chỉ đạo phù hợp đối với Ban điều hành Công ty, đồng thời các thành viên HĐQT giữ liên hệ thường xuyên qua bằng nhiều hình thức để có ý kiến trao đổi và thống nhất kịp thời các sách lược trong sản xuất kinh doanh.

2.2- Về đầu tư - xây dựng cơ bản:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty và trên cơ sở tình hình thiết bị sản xuất hiện nay đã xuống cấp, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành lập Kế hoạch đầu tư mới hệ thống dây chuyền thiết bị phù hợp để đảm bảo sản lượng và đáp ứng yêu cầu chất lượng tốt nhất.

2.3- Chiến lược quảng bá thương hiệu:

HĐQT tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho phù hợp nhu cầu thị trường; tăng cường quảng bá các thương hiệu Đánh Thạnh và Vikoda; phát triển những sản phẩm mới có xu thế tiêu thụ tốt.

Tăng cường chỉ đạo công tác marketing đi sâu nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược quảng bá hiệu quả hơn, thực hiện quảng bá sản phẩm trên các kênh truyền hình có hiệu quả.

2.4- Chiến lược định hướng sản phẩm:

Tập trung phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực có doanh thu và hiệu quả cao, chủ yếu ở các tỉnh Miền trung và Cao nguyên;

Chỉ đạo tập trung các nhóm sản phẩm theo hướng tinh gọn nhưng đảm bảo hiệu quả và phát triển được thị phần.

2.5- Chiến lược kênh phân phối :

Công ty sẽ duy trì hệ thống kênh phân phối hiện có, đồng thời phát triển thêm các kênh phân phối mới vào các hệ thống siêu thị, các resort, khu nghỉ dưỡng cao cấp....

Thay mặt HĐQT, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét góp ý báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và những định hướng năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số : 01/BC/BKS/2022

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa
(sau đây gọi tắt là Công ty)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa;

Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

A- Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên BKS Công ty gồm có :

- 1- Bà Phan Thị Hòa - Trưởng ban kiểm soát
- 2- Bà Lê Hồng Phượng - Thành viên
- 3- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên BKS là 90.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Trưởng BKS là 3.500.000 đồng/tháng và các thành viên BKS là 2.000.000 đồng/người/tháng.

B - Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2021 Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.
- Ban Kiểm soát Công ty đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021; giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành Công ty.
- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo qui định của pháp luật và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng Ban chuyên môn trong công việc.
- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty.
- Thực hiện các đợt kiểm toán, kiểm soát nội bộ, các chuyên đề nhằm rà soát lại quy trình, chốt chặn, giảm thiểu tối đa rủi ro trong các hoạt động của Công ty
- Thẩm định, soát xét Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm.
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

Thông qua các hoạt động kiểm soát hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát cho Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1- Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:

- Ban Kiểm Soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Điều Hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông 2021 thông qua .
- Trên cơ sở đó, Ban Kiểm Soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động SXKD cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm Soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban điều hành.
- Đối với tổ chức công tác kế toán:
 - + Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.
 - + Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban điều hành có những quyết định phù hợp kịp thời với hoạt động SXKD.
 - + Ban Kiểm Soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2021.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT cho đại hội cổ đông.
- Ban Kiểm Soát đánh giá báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
- Ban Kiểm Soát thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính kiểm toán 2021.

3- Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành.

- Ban Kiểm Soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cũng như đã thể hiện được mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông 2021 đề ra.
- Ban Kiểm Soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty nào của các thành viên HĐQT, Ban điều hành.
- Ban Kiểm Soát nhất trí với nội dung báo cáo KQKD năm 2021 của Ban điều hành.

4- Ý kiến Cổ đông.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm Soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phần II: NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban Kiểm Soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Điều Hành trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định.
2. Năm 2021, HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo sản xuất đảm bảo hàng hóa cho thị trường, giữ được thị phần, doanh thu không giảm so với năm trước trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là lợi nhuận trước và sau thuế đều tăng so năm 2020. Mặc dù các chỉ tiêu cơ bản không đạt so OGSM 2021 nhưng trong tình hình kinh tế bị ảnh hưởng nặng do đại dịch Covid-19 thì những kết quả đạt được trong năm 2021 của Công ty rất đáng được ghi nhận.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2022 tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của công ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trình Đại hội cổ đông.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty trong năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký, đóng dấu)

Phan Thị Hòa

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa;

Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Chi tiết như sau :

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Về cơ cấu tổ chức - quản lý:

- Ban Tổng Giám đốc: do HĐQT bổ nhiệm, gồm :
 - + Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Kinh doanh : chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách công tác Kinh doanh;
 - + 01 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính ;
 - + 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất .
- Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT, có quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.
- Tham mưu giúp việc cho các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ cho Tổng Giám đốc bao gồm các phòng nghiệp vụ sau :
 - + Phòng Hành chính - Nhân sự
 - + Phòng Kế toán -Tài chính
 - + Phòng Mua hàng
 - + Phòng Kỹ thuật
 - + Phòng Quản lý chất lượng
 - + Phòng Hậu cần (Logistics)
 - + Phòng Marketing
 - + Phòng Kinh doanh
 - + Phòng Thương mại
 - + Phòng điều hành sản xuất
- Các phân xưởng sản xuất của Công ty bao gồm :
 - + Phân xưởng sản xuất sản phẩm thủy tinh, lon và nước ngọt các loại ;
 - + Phân xưởng sản xuất sản phẩm bình galon;
 - + Phân xưởng sản xuất sản phẩm Vikoda .

2. Về sản xuất - chất lượng sản phẩm :

Trong năm qua, tình hình máy móc thiết bị chưa được ổn định nên khâu sản xuất có lúc gián đoạn tạm thời, tuy nhiên do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên tiêu thụ chậm, vì vậy chưa xảy ra tình trạng thiếu hàng hóa cho thị trường.

Chất lượng sản phẩm ổn định; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, HACCP được duy trì và cải tiến phù hợp điều kiện thực tế của Công ty trong từng thời điểm.

3. Công tác phát triển sản phẩm mới:

Do tình hình dịch covid nên trong năm Công ty chỉ phát triển được 2 loại sản phẩm mới gồm nước tăng lực sumo dâu không gaz chai PET 200ml và tăng lực sumo hương cafe 1,25 lít, bước đầu được thị trường chấp nhận.

4. Công tác kinh doanh -marketing :

- Năm 2021 tình hình kinh tế thế giới và trong nước hết sức khó khăn do dịch Covid bùng phát mạnh cả nước và kéo dài từ đầu tháng 5/2021 đến hết tháng 10/2021, doanh thu Công ty đạt 247,6 tỷ đồng (bằng năm 2020) tuy nhiên chỉ đạt 60% kế hoạch đề ra của năm 2021; tình hình kinh doanh tại tất cả các vùng miền đều bị ảnh hưởng nặng .

- Các chỉ tiêu cơ bản Công ty đạt được trong năm như sau :

- + Doanh thu thuần đạt 247,6 tỷ đồng , tương đương số thực hiện năm 2019, đạt 60% kế hoạch năm 2021.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 16,76 tỷ đồng , tăng gấp 4,9 lần so năm 2020, đạt 106% so kế hoạch năm 2021.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 13,35 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so năm 2020, đạt 105% so kế hoạch năm 2021.

5. Về đầu tư và tình hình triển khai các dự án :

Trong năm Công ty không có các dự án đầu tư lớn, chỉ đầu tư một số hạng mục nhỏ sau :

TT	Tên tài sản	Giá trị
1	Xe tải phục vụ bán hàng	358.629.091
2	Thiết bị họp trực tuyến	75.000.000
3	Thiết bị phục vụ sản xuất	834.390.909
		1.268.020.000

6. Công tác tài chính :

- Trong năm Công ty thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, thực hiện kiểm tra, đánh giá, ban hành bổ sung các định mức chi phí, định mức tiêu hao nguyên-nhiên-vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công tác quyết toán được thực hiện hàng tháng nên HĐQT luôn được báo cáo đầy đủ và kịp thời kết quả kinh doanh của Công ty hàng tháng.

- Việc sử dụng vốn của Công ty để phục vụ các nhu cầu sản xuất kinh doanh đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn.

7. Báo cáo tiền lương Ban Giám đốc trong năm 2021:

Tổng quỹ lương Ban Giám đốc đã thực hiện trong năm 2021 : 2.024.2299.285đ

Trong đó :

- Tiền lương Tổng Giám đốc : 928.092.438 đồng
- Tiền lương Phó Tổng Giám đốc : 645.159.285 đồng
- Tiền lương Phó Giám đốc : 451.047.562 đồng

V. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2022 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :

A- MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022:

1. Các chỉ tiêu chính :

- Doanh thu : 370 tỷ đồng, tăng 49% so thực hiện năm 2021
- Lãi trước thuế : 10 tỷ đồng, giảm 40% so thực hiện năm 2021

2 Kế hoạch đầu tư, các dự án năm 2022 và các năm tiếp theo :

- Căn cứ tình hình CAPEX đã được phê duyệt của Hội đồng Quản trị, trong năm 2022 Công ty sẽ thực hiện các dự án đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất hiện đại với công suất lớn hơn, đồng thời sửa chữa nâng cấp một số thiết bị hiện có . Tổng giá trị đầu tư trong năm 2022 ước tính 17 tỷ đồng

4. Kế hoạch marketing-quảng cáo năm 2022 :

Dựa trên thực tế tình hình tiêu thụ trong năm 2021, Ban Giám đốc Công ty xác định năm 2022 và những năm tiếp theo sẽ ưu tiên đầu tư cho việc giữ vững và phát triển thương hiệu, thị phần ở các thị trường trọng điểm. Kế hoạch Marketing trong năm 2022 như sau :

- ☞ Xây dựng thương hiệu Vikoda trở thành top of mind (độ nhận diện cao nhất) uy tín hàng đầu về nước khoáng kiềm thiên nhiên, cao cấp hóa thương hiệu so với hiện tại & mở rộng phân phối từ Khánh Hòa ra toàn quốc tại kênh phù hợp với định vị.
- ☞ Xây dựng chiến lược ngành hàng tập trung dựa trên thế mạnh cốt lõi (Vikoda) và tiềm năng thị trường (Sumo).
- ☞ Phát triển một số sản phẩm mới:
 - Nước giải khát Soda hương kem 1.250 ml và 330 ml
 - Nước giải khát hương vải 1.250 ml và 330 ml
 - Nước tăng lực hương đào 350ml
 - Nước tăng lực hương bắp 350ml
 - Nước giải khát lon 330 ml vị mới (*dự kiến vị quả kiwi, Mojito chanh hoặc cherry*)
- ☞ Đưa sản phẩm ra thị trường quốc tế.

B- CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :

1- Về công tác sản xuất - quản lý :

- ♦ Tiếp tục rà soát tất cả các chi phí, đảm bảo mọi chi phí cho hoạt động SXKD của Công ty ở mức tiết kiệm nhất;
- ♦ Kiểm tra đánh giá việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư, chi phí sản xuất; xác định hệ thống phân bổ chỉ tiêu chi phí sản xuất phù hợp đảm bảo công tác quyết toán, xác định giá thành của từng loại sản phẩm được chính xác; từ đó xây dựng định hướng chính sách tiêu thụ và phát triển cho từng loại sản phẩm .
- ♦ Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, vật tư nhập kho nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất ra, hạn chế thiệt hại trong khâu sản xuất.

Qua báo cáo tình hình SXKD năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022 như trên, kính trình HĐQT xem xét và góp ý kiến.

Tổng Giám đốc

Nơi nhận:

- ĐHDCT;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Nhật Hoàng

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận 2021

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu thuần	Tỷ Đồng	247,6
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ Đồng	16,7
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ Đồng	13,3
4	Cổ tức 2021	Tỷ Đồng	0

Lý do không chia cổ tức: Công ty dự kiến không chia cổ tức do đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	370
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán (Chi tiết Báo cáo tài chính được đăng tải tại website của Công ty theo đường dẫn: www.vikoda.vn)

Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	315,39
2	Nợ phải trả	123,20
3	Vốn chủ sở hữu	192,18
4	Tổng doanh thu	247,61
5	Lợi nhuận trước thuế	16,76
6	Lợi nhuận sau thuế	13,35

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhân:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

I. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
5. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)

II. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu Phần I Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 của Công ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu tại Phần I Tờ trình này để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

(Đã ký, đóng dấu)

Phan Thị Hòa

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quyết toán thù lao 2021 và phương án thù lao 2022 cho Thành viên HĐQT và BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) trong năm 2021 và thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022 với nội dung chính như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2021 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2021 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	3.500.000	84.000.000	84.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	3.500.000	42.000.000	42.000.000
2	Thành viên BKS	2	2.000.000	48.000.000	48.000.000
Tổng cộng				222.000.000	222.000.000

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022 (Giữ nguyên như năm 2021):

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2022 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	3.500.000	84.000.000
B. Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	3.500.000	42.000.000
2	Thành viên BKS	2	2.000.000	48.000.000
Tổng cộng				222.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí

giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (“**Công Ty**”).

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua các các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan

1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
5. Thông qua các Hợp đồng vay giữa Công Ty và thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm

soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Chi tiết về dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, triển khai ký kết và thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác. Cụ thể như sau:

6.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không quá 111.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không quá 111.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không quá 111.000.000.000 đồng	Phụ lục III

6.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1800518314)	Công ty mẹ
3	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Công ty mẹ
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1500202535)	Cùng chung Công ty mẹ
5	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung Công ty mẹ
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung Công ty mẹ
7	Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Cùng chung Công ty mẹ
8	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Cùng chung Công ty mẹ
9	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Cùng chung Công ty mẹ

10	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Cùng chung Công ty mẹ
11	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Cùng chung Công ty mẹ
12	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Cùng chung Công ty mẹ
13	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Cùng chung Công ty mẹ
14	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Cùng chung Công ty mẹ
15	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát
16	Công ty Cổ phần Mũi Dinh Ecopark (Mã số doanh nghiệp: 4500605836)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác.

III. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 – 2023

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2022 - 2023 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo Tờ trình số 05/2022/TT-DHĐCĐ ban hành ngày 23/05/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm 2022, tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- (a) “Hợp đồng Hợp tác đầu tư” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;
- (b) “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;
- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được quy định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...]) ./.
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ ... %/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \dots \% \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.

- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.
- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
 - 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
- 10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.

11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

- 12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.
- 12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo Tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 23/05/2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này (“**Hợp đồng**”) được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**Hai Bên**”, “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là “**Hợp đồng**”) theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

1.1. Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là “**Hàng hóa**”) với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là “**Phụ lục 1**”).

- 1.2. Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.
- 1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng
- 1.4. Giá bán Hàng hóa:
 - (a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này ("**Báo giá**").
 - (b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v.), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

- 2.1. **Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.
- 2.2. **Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.3. **Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.4. **Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:** Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

- 3.1. **Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.
- 3.2. **Phương thức vận chuyển - giao nhận:**
 - (a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.
 - (b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- 4.1. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.

- 4.2. Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:
- (a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - (b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.
 - (c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

- 5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.
- 5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- (a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.
- (b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.
- (c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.
- (d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.
- (e) Giao hàng đúng thời hạn.
- (f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).

- (g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- (h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.
- (i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- (j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.
- (k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;
- (l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;
- (m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.
- (n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.
- (o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.
- (d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.
- (e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

- (a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định

pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.

- (b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.
- (c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- (a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:
 - (i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - (ii) Không giao hàng đủ số lượng;
 - (iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;
 - (iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;
 - (v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
 - (vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.
- (b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm
- 8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
 - (c) Ảnh hưởng bối cảnh trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.
 - (d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức “văn bản, fax, email” cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục

- 1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.
- 9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:
- (a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;
 - (b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp thông tin mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;
 - (c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.
- 9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:
- (a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.
- 9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

- 10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Email : [...]

Đến Bên B: : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

- 10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.
- 11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.
- 11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.4. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 13.6. Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.
- 13.7. Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 13.8. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số.....)

Mã phụ lục: [.....]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT ...%					
Tổng tiền thanh toán					

Bảng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

- (a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;
- (b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. **Thời gian giao Hàng hóa:** Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. **Địa điểm giao Hàng hóa:** Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 5.2. Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.
- 5.3. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2022/TT-DHĐCD ban hành ngày 23/05/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(*Bằng chữ: [...]/.*)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay: ... %/**năm** (*Một năm được tính là 365 ngày*).

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\text{Tiền lãi Bên B cần thanh toán cho Bên A} = \frac{\text{Dư nợ x\% x số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

- (i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;
- (ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
- (iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:
 - (a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;
 - (b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- (i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;
- (ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;
- (iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

- (i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;
- (ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;
- (iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;
- (iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- (i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- (ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;
- (iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;
- (vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;

Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - (i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;
 - (ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;
 - (iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Toà án Nhân Dân có thẩm quyền.
- 6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:
 - (i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và
 - (ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- 8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:
 - (i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - (ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;
 - (iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - (iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
 - (v) Khi thực hiện thông báo qua email.
- 8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên

nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.
- 10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (“*Công Ty*”).

Xét tình hình hoạt động của Công Ty, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng cũng như nguyện vọng của các cá nhân, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HDQT, thành viên độc lập HDQT, thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) Công Ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:

I. MIỄN NHIỆM CHỨC VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HDQT Công ty đối với (Bà) Nguyễn Thị Minh Nguyệt;
2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty đối với (Bà) Lê Hồng Phượng;
3. Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. THÔNG QUA VIỆC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2025:

1. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- a) Số lượng thành viên bầu bổ sung: 01 thành viên;
- b) Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HDQT
- (1) Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công Ty.
- (2) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do HDQT đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công Ty.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS

- a) Số lượng thành viên bầu bổ sung: 01 thành viên;
- b) Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên BKS Công ty
- (1) Ứng viên BKS phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công Ty.
- (2) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do BKS đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công Ty.

III. DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2021 – 2025

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công Ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS Công Ty nhiệm kỳ 2021 – 2025. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- *Như trên;*

- *Lưu: TK HĐQT, VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

THÔNG BÁO

V/v: đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa xin trân trọng thông báo tới toàn thể cổ đông về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

A. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2021-2025

I. Số lượng thành viên HĐQT dự kiến bầu: 01 thành viên.

II. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;
4. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;
5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

III. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Căn cứ Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Điều 25 Điều lệ Công ty, điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT như sau:

1. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc

tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

B. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025:

I. Số lượng thành viên Ban kiểm soát dự kiến bầu: 01 thành viên.

II. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

III. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Điều kiện ứng cử thành viên Ban kiểm soát:
Căn cứ Khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty, cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty và đáp ứng đủ điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát quy định tại Mục II Thông báo này đều có quyền tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
2. Điều kiện đề cử thành viên vào Ban kiểm soát:
 - a. Căn cứ Khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty có quyền đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
 - c. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu bổ sung thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

C. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát:

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử đề bầu vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021-2025 gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về Phòng Thư ký Hội đồng quản trị Công ty chậm nhất 17 giờ ngày 10/6/2022 theo thông tin như sau:

Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

- Địa chỉ: Tại trụ sở chính của Công ty (Thôn Cây Sung, Diên Tân-Diên Khánh-Khánh Hòa)
- Người liên hệ: (Ông) Lương Văn Thảo
- Điện thoại: 0983.622.089
- Email: thao.lv@vikoda.com.vn

Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
- Bản sao có công chứng, chứng thực CMND/ hộ chiếu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty ;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT và BKS. Mỗi cổ đông được phát 01 (một) tờ phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 (một) tờ phiếu bầu BKS với tổng số phiếu bầu mỗi lần bằng số cổ phần sở hữu và đại diện nhân với số lượng thành viên HĐQT/BKS bầu trong Đại hội.

2.1. Cổ đông bầu thành viên HĐQT/BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên HĐQT/BKS sao cho tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS không lớn hơn số cổ phần sở hữu và đại diện x số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu trong Đại hội.

2.2. Phương thức bầu cử

Cổ đông có quyền:

- Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một ứng viên; hoặc
- Có thể chia số phiếu bầu cho các ứng viên theo tỷ lệ do Cổ đông lựa chọn đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2.3. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát;
- Phiếu không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Ban tổ chức Đại hội;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông.

3. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT/BKS:

3.1. Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu vào HĐQT dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

3.2. Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu vào BKS dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

3.3. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT/BKS do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

3.4. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

4. Hiệu lực thi hành:

- Quy chế bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (“**Công ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp: 13/05/2022) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình Đại hội được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa/Người được Chủ tọa chỉ định để điều hành Đại hội chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tọa đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

a. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa/Người được Chủ Tọa chỉ định để điều hành Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết và bằng phiếu biểu quyết tại Đại hội;

c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;

d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm quy chế biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận/Phát biểu tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

b. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;

c. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

d. Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa/Người được Chủ tọa chỉ định để điều hành Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu/tranh luận không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

a. Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi họ tên đại biểu, số phiếu biểu quyết căn cứ trên số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền, và các nội dung cần biểu quyết.

c. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thành phần Ban kiểm phiếu, Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, các nội dung trình Đại hội được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo hiệu lệnh của Chủ tọa hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điểm c Khoản này.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết “Tán thành” về vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết trong hai hoặc cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết “Tán thành” cho vấn đề đó.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về Hòm phiếu kín tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

a. Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra

b. Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;

c. Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức và biểu quyết này;

d. Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một nội dung biểu quyết thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

e. Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ vẫn được tính vào tổng số phiếu biểu quyết để tính kết quả kiểm phiếu.

4. Thể lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công Ty số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/06/2022.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HDQT**") năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("**BKS**") năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022.
- Điều 4.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo Tờ trình số 01/2022/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu thuần	Tỷ Đồng	247,6
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ Đồng	16,7
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ Đồng	13,3
4	Cổ tức 2021	Tỷ Đồng	0

Lý do không chia cổ tức: Công ty dự kiến không chia cổ tức do đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh.

2. Kế hoạch Kinh doanh năm 2022

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	370
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10

- Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 02/2022/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	315,39
2	Nợ phải trả	123,20
3	Vốn chủ sở hữu	192,18

4	Tổng doanh thu	247,61
5	Lợi nhuận trước thuế	16,76
6	Lợi nhuận sau thuế	13,35

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2022 theo Tờ trình số 03/2022/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Danh sách các đơn vị kiểm toán:
 - 1.1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
 - 1.2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - 1.3. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
 - 1.4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
 - 1.5. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 của Công Ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
3. Trong trường hợp HĐQT không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Điều 7. Thông qua việc quyết toán thù lao 2021 và phương án thù lao 2022 cho Thành viên HĐQT và BKS theo Tờ trình số 04/2022/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2021 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2021 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	3.500.000	84.000.000	84.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	3.500.000	42.000.000	42.000.000
2	Thành viên BKS	2	2.000.000	48.000.000	48.000.000
Tổng cộng				222.000.000	222.000.000

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022 (Giữ nguyên như năm 2021):

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2022 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	3.500.000	84.000.000
B. Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	3.500.000	42.000.000
2	Thành viên BKS	2	2.000.000	48.000.000
Tổng cộng				222.000.000

Điều 8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu, chi phí với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo Tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2025 theo Tờ trình số 06/2021/TT-ĐHĐCĐ, cụ thể như sau::

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT

1.1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với (Bà) Nguyễn Thị Minh Nguyệt

1.2. Thời điểm miễn nhiệm: 13/06/2022.

2. Miễn nhiệm thành viên BKS

2.1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty đối với (Bà) Lê Hồng Phượng

2.2. Thời điểm miễn nhiệm: 13/06/2022.

3. *Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 :*

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ
1			
2			
3			

4. *Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025 :*

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ
1			
2			
3			

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nơi nhận:

- Website và CBTT;

- Lưu TK HĐQT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Văn Sang

PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Mã vạch
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
3	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
4	Thông qua Tờ trình số 01/2022/TT-ĐHĐCĐ về phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
5	Thông qua Tờ trình số 02/2022/TT-ĐHĐCĐ về BCTC năm 2021 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
6	Thông qua Tờ trình số 03/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
7	Thông qua Tờ trình số 04/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc quyết toán thù lao 2021 và phương án thù lao 2022 cho Thành viên HĐQT và BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
8	Thông qua Tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Lưu ý: Cổ đông/đại diện cổ đông nộp lại phiếu này cho tổ kiểm phiếu sau khi kết thúc phần biểu quyết.

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Mã vạch
9	Thông qua Tờ trình số 06/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào MỘT trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2022

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021-2025

Tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

 Bầu đều

TT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU (Số cổ phần x 2)
1	(Ông/Bà)	
2	(Ông/Bà)	

Lưu ý/Notes: Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp sau:

(*) Cổ đông đánh dấu (“X” hoặc “√”) vào ô Bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho các ứng cử viên.

(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông).

*Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2022***CỔ ĐÔNG/****ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG***(Ký, ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

- Phiếu bầu cử này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 – Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (VIKODA)
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do VIKODA phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của VIKODA trên phiếu bầu).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm tên người khác ngoài danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Tổng số phiếu bầu vượt quá số phiếu bầu thực tế của cổ đông.
 - + Các nội dung khác theo Quy chế bầu cử.

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2025

Tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

 Bầu đều

TT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU (Số cổ phần x 2)
1		
2		

Lưu ý/Notes: Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp sau:

(*) Cổ đông đánh dấu (“X” hoặc “√”) vào ô Bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho các ứng cử viên.

(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông).

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2022

CỔ ĐÔNG/**ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG***(Ký, ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

- Phiếu bầu cử này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 – Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (VIKODA)

- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:

- + Phiếu không do VIKODA phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của VIKODA trên phiếu bầu).
- + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm tên người khác ngoài danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua.
- + Tổng số phiếu bầu vượt quá số phiếu bầu thực tế của cổ đông.
- + Các nội dung khác theo Quy chế bầu cử.

THẺ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



(Vui lòng quét mã QR để truy cập tài liệu Đại hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA

Tên cổ đông:

CMND (CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD) số: cấp ngày/...../..... tại

Mã số giao dịch chứng khoán (đối với cổ đông nước ngoài) số:

Chủ sở hữu: cổ phần

Bằng giấy ủy quyền này, tôi xin ủy quyền cho:

Ông (bà)

CMND (CCCD/Hộ chiếu) số: cấp ngày/...../..... tại

hoặc:

Ông **Nguyễn Văn Sang** – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

Ông/Bà..... là người đại diện được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu.

Người đại diện được thay mặt tôi tùy chọn và quyết định đối với mọi vấn đề nêu ra hợp lệ tại Đại hội. Người đại diện đồng ý với nội dung ủy quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

¹ **Chú ý:** Đề nghị Người được ủy quyền mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền, CMND/hộ chiếu người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA
NHIỆM KỲ 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

Tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ:

Đại diện cho nhóm cổ đông (Trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

.....

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 và quy định pháp luật hiện hành, chúng tôi/ tôi đồng ý đề cử:

Ông/ Bà:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Tham gia ứng cử bầu thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

(Đính kèm theo đây là Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan của người được đề cử)

Chúng tôi/ tôi cam kết Ông/ Bà đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa .

Chúng tôi/ tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử thành viên HĐQT và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

....., ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG
KHÁNH HÒA NHIỆM KỲ 2021-2025 (TRƯỜNG HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ)**

*(Đính kèm theo Đơn đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT
Công ty Cổ phần -Nước khoáng Khánh Hòa ngày/...../.....)*

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ Tổng số cổ phần
1			
2			
3			
TỔNG			

CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG THUỘC NHÓM CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA
NHIỆM KỲ 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

Tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ:

Đại diện cho nhóm cổ đông (Trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

.....

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 và quy định pháp luật hiện hành, chúng tôi/ tôi đồng ý đề cử:

Ông/ Bà:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Tham gia ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

(Đính kèm theo đây là Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan của người được đề cử)

Chúng tôi/ tôi cam kết Ông/ Bà đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa .

Chúng tôi/ tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử thành viên Ban kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

....., ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG
KHÁNH HÒA NHIỆM KỲ 2021-2025 (TRƯỜNG HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ)**

*(Đính kèm theo Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa ngày/...../.....)*

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ Tổng số cổ phần
1			
2			
3			
TỔNG			

CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG THUỘC NHÓM CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA NHIỆM KỲ 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

Họ và tên người ứng cử:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 và quy định pháp luật hiện hành, tôi xét thấy đủ điều kiện để được ứng cử thành viên HĐQT Công ty.

Vì vậy, tôi làm Đơn này kèm Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để đăng ký ứng cử thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử thành viên HĐQT và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LÀM ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA NHIỆM KỲ 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa

Họ và tên người ứng cử:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 và quy định pháp luật hiện hành, tôi xét thấy đủ điều kiện để được ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Vì vậy, tôi làm Đơn này kèm Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để đăng ký ứng cử thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử thành viên Ban kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LÀM ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CMND:	Ngày cấp: Nơi cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại:	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác:	
-	
-	
13/ Chức vụ công tác hiện nay:	
14/ Tổng số cổ phiếu sở hữu tại Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa :	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI KHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CMND:	Ngày cấp: Nơi cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại:	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác:	
-	
-	
13/ Chức vụ công tác hiện nay:	
14/ Tổng số cổ phiếu sở hữu tại Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa :	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI KHAI